| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-PT
Ngày 25-8-2020.
V/v: "Ly hôn giữa chị M và anh Phước"
.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Vũ Thị Thu

*Các thẩm phán:* Bà Vũ Thị Mai Hương

Ông Lại Văn Tùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***:
Ông Trần Trọng Dần - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2020/TLPT-HNGĐ ngày 22-7-2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn".

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 16-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2020/QĐ-PT ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M; sinh năm: 1989; địa chỉ: Tổ dân phố số 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh N.

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Công P ; sinh năm: 1988; địa chỉ: Tổ dân phố số 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh N.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn: Anh Đoàn Công P .

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và Anh Đoàn Công P tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28-03-2009 tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh N. Sau khi, đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P không chăm sóc gia đình, thường xuyên chơi bời dẫn đến nợ nần. Chủ nợ thường xuyên đến nhà đòi nợ, đe dọa làm ảnh hưởng đến cuộc sống của chị và các con. Mặc dù, đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng anh P vẫn không thay đổi. Từ cuối năm 2019 cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với ông P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Tùng A, sinh ngày 22-9-2009 và Đoàn Mai N, sinh ngày 23-01-2014. Nay ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi hai con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn là Anh Đoàn Công P trình bày:

Về thời gian đăng ký kết hôn đúng như chị M đã trình bày. Sau khi, cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 anh có nợ nần liên quan đến kinh tế. Khi mâu thuẫn vợ chồng, anh đã cố gắng hòa giải trong lúc nóng giận anh có ký vào đơn ly hôn. Nay chị M xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị M và vì hai con chung. Anh mong Tòa án thuyết phục chị M để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Tùng A, sinh ngày 22-9-2009 và Đoàn Mai N, sinh ngày 23-01-2014. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì hai con chung sẽ ở cùng chị M và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 23/2020/HNGĐ-ST ngày 16-6-2020 của Tòa án huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định đã quyết định: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị M và Anh Đoàn Công P .

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về con chung khi ly hôn cụ thể: Giao Chị Nguyễn Thị M tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung là Đoàn Tùng A, sinh ngày 22-9-2009 và Đoàn Mai N, sinh ngày 23-01-2014. Anh Đoàn Công P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh P có quyền thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở quyền này.

3. Anh Đoàn Công P có quyền khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản, công nợ chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17-6-2020 Anh Đoàn Công P kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Không nhất trí ly hôn mà muốn vợ chồng giải quyết xong nợ chung và lấy sổ đỏ mang tên Nguyễn Thị C mà chị M đứng tên vay ở ngân hàng Agribank Nam Trực về trả cho mẹ anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm. Anh P giữ nguyên đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm. Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh P, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên án sơ thẩm. Án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét kháng cáo của anh Phước:

[1] Chị Nguyễn Thị M và Anh Đoàn Công P tự do tìm hiểu, tự nguyên đăng ký kết hôn vào 28 tháng 03 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh N là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh P nợ nần. Tại phiên tòa, anh P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho anh và chị M đoàn tụ vì anh vẫn còn tình cảm với chị M và anh muốn các con có tình cảm cả bố lẫn mẹ, nếu Tòa án giải quyết ly hôn về con chung chị M nuôi cả hai con chung và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung; còn chị M kiên quyết đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh P vì tình cảm vợ chồng không còn và chị M muốn được yên ổn không bị các chủ nợ của anh P làm phiền, chị đề nghị được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị M và anh P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cấp sơ thẩm giải quyết cho anh P và chị M ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để chốt các yêu cầu khởi kiện, các yêu cầu của các đương sự đề nghị Tòa án giải quyết vào ngày 29-5-2020 trước khi mở phiên tòa, chị M và anh P không yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết về tài sản chung và công nợ của vợ chồng. Sau khi có quyết định mở phiên tòa và tại phiên tòa sơ thẩm anh P có yêu cầu giải quyết về tài sản và công nợ chung của vợ chồng nên cấp sơ thẩm đã tách yêu cầu của anh P về giải quyết tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng bằng vụ án khác khi

có đơn khởi kiện là phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, kháng cáo của anh P không được chấp nhận.

[3] Do giữ nguyên án sơ thẩm nên anh P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Anh Đoàn Công P . Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị M và Anh Đoàn Công P .

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa Chị Nguyễn Thị M và Anh Đoàn Công P về việc giải quyết con chung cụ thể: Giao hai con chung là Đoàn Tùng A, sinh ngày 22-9-2009 và Đoàn Mai N, sinh ngày 23-01-2014 cho Chị Nguyễn Thị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh P phải giao hai con chung là Đoàn Tùng A và Đoàn Mai N cho chị M nuôi dưỡng. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị M.

3. Anh Đoàn Công P có quyền khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản, công nợ chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Đoàn Công P phải nộp 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm anh P đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ tại biên lai số 0000203 ngày 17-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực. Anh P đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

5. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị M đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu số 0001067 ngày 24-12-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực. Chị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Nam Trực;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(đã ký)*

**Vũ Thị Thu**